

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HS-ST
Ngày 07-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hòa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Tính
Ông Ninh Quốc Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Quang Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ số: 97/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh K**, sinh năm: 1997, tại Bình Phước, HKTT và Chỗ ở: Khu phố 2, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Phước P, sinh năm 1963 và bà Kiều Thị M, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo có 04 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-7-2018 cho đến nay, “có mặt”.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Phước T, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước

2/ Bà Kiều Thị M, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Phước

****Người làm chứng:***

1/ Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 9, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Phước

2/ Ông Đinh Văn H, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Phước T, xã T, huyện R, tỉnh Bình Phước

3/ Ông Ngô Văn N, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện R, tỉnh Bình Phước

4/ Ông Ngô Chí T – (tên khác: Ba T), sinh năm 1950 (Có mặt)

Địa chỉ: Phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh

5/ Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1986 (vắng mặt)

6/ Ông Trần Phi H, sinh năm 1988 (Có mặt)

Cùng Địa chỉ: Khu phố S, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Phước

7/ Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, phường L, quận N, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26-7-2018, Nguyễn Minh K cùng Trần Phi H điều khiển xe mô tô 93K1- 144.84 đến nông trường 3/2 thuộc Thôn H, xã T, huyện R để mua trái cây. Khi đến, cả hai gặp và hỏi ông Ngô Chí T là nhân viên quản lý nông trường hỏi mua chôm chôm nhưng ông T nói chôm chôm vừa xịt thuốc sâu không ăn được nên không bán. Lúc này, K tự ý đi ra vườn bẻ hai chùm chôm chôm của nông trường mang bỏ trên xe mô tô. Thấy vậy ông T nói với Nguyễn Xuân N là công nhân chăm sóc cây của Nông trường, khi N hỏi K “tụi bây ở đâu mà ngang nhiên vào đây bẻ chôm chôm” Khiêm nói lại “mày muốn gì” thì N dùng tay nắm 01 cái vào mặt K thì N và K lao vào đánh nhau. Lúc này, ông Đỗ Văn T là công nhân của nông trường đến can ngăn thì bị K chửi nên T nắm vào mặt K 01 cái. Nhận được tin báo từ ông Ngô Văn N là quản lý của nông trường 3/2 về vụ việc trên nên lực lượng Công an xã Bình T gồm ông Nguyễn Thanh T (trưởng công an xã) cùng các công an viên thường trực là Phạm Văn Q, Đinh Văn H và Nguyễn Văn D đến nông trường 3/2 yêu cầu K và những người liên quan về trụ sở Công an xã T làm việc. Khi về đến trụ sở công an T thì ông T phân

công Q trực tiếp làm việc ghi lời khai của K. Trong lúc đang làm việc, K xin thuốc lá ông Q để hút thì Q yêu cầu làm việc nhưng K không chấp hành mà tự ý bỏ ra khỏi phòng thì gặp và xin ông T thuốc lá để hút, (lúc đó, ông T đang mặc đồng phục của lực lượng Công an xã và ngồi ghế bên ngoài trước phòng làm việc) thì T nói “không có” đồng thời yêu cầu K trở lại phòng làm việc nhưng K không chấp hành mà dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt T gây thương tích rồi bỏ chạy thì bị các ông Q và D là phó Công an xã T đuổi theo bắt giữ, còn ông T được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại giấy chứng nhận thương tích không số ngày 06-8-2018 của Bệnh viện Tai, Mũi, Họng tại TP. Hồ Chí Minh xác định ông Nguyễn Thanh T có thương tích sau: Gãy xương chính mũi hai bên di lệch nhiều - Vỡ xương vách ngăn; vẹo vách ngăn phải; Mòn vách ngăn trái.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 224/2018/TgT ngày 27-8-2018 của trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Thanh T như sau:

Gãy xương chính mũi vỡ xương vách ngăn đã phẫu thuật nâng xương chính mũi + chỉnh hình vách ngăn mũi;

Sẹo sống mũi kích thước (1x0,2)cm mềm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10%.

Tại bản Cáo trạng số:73/QĐ/KSĐT – KT ngày 14-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Minh K về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 50; 54 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K mức án 03 tháng 11 ngày tù. Bằng thời hạn tạm giữ tạm giam trước đó

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án thu được, kết luận giám định thương tích có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 26-7-2018, sau khi đã uống rượu, Nguyễn Minh K có xô xát với các công nhân của Nông trường 3/2 thuộc Thôn H, xã T, huyện R và bị Công an xã T yêu cầu về trụ sở làm việc. Trong khi đang làm việc với lực lượng công an xã để giải quyết vụ việc trên, bị cáo Nguyễn Minh K không chấp hành theo yêu cầu làm việc và có hành vi dùng tay đánh vào vùng mặt ông Nguyễn Thanh T là lực lượng Công an xã T đang thi hành công vụ để bỏ chạy. Hậu quả ông T bị thương tích với tỷ lệ 10% sức lao động.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe ông Nguyễn Thanh T là trưởng công an xã T và xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và hoạt động của chính quyền địa phương xã T. Nhưng do quá trình điều tra và tại phiên tòa ông T không yêu cầu khởi tố, xử lý bị cáo về hành vi “Cố ý gây thương tích” nên Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện R khởi tố, truy tố bị cáo Nguyễn Minh K về tội “Chống người thi hành công vụ” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi dùng vũ lực chống người thi hành công vụ của bị cáo Nguyễn Minh K là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước, của người thi hành nhiệm vụ được giao mà còn gây ra thương tích cho người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo hoàn toàn biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính nguy hiểm cao, thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo bị cáo, đồng thời để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, cụ thể: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tổn thất do bị cáo gây ra cho ông Nguyễn Thanh T; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra ông nội của bị cáo là ông Nguyễn Phước H là Liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xét bị cáo là thanh niên còn trẻ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án dưới quy định của khung hình phạt là phù hợp và cũng đủ sức răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và phân hình phạt là phù hợp được chấp nhận.

Đối với Đỗ Xuân N và Đỗ Văn T là người dùng tay đánh K tại nông trường 3/2, do thương tích của K chỉ xây xát nhẹ, K không yêu cầu giải quyết nên ngày 12-9-2018, Cơ quan điều tra Công an huyện R đã ra quyết định xử lý hành chính đối với N và T bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bà Kiều Thị M (mẹ K) đã bồi thường số tiền 35.000.000 đồng cho anh T chữa trị thương tích và không yêu cầu gì thêm. Bà M cũng không yêu cầu Khiêm phải trả lại cho bà số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số: 93K1-144.84, Cơ quan điều tra Công an huyện R chứng minh được đây là xe của bà Kiều Thị M (mẹ Khiêm), Cơ quan điều tra Công an huyện R đã trả lại cho bà M là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh K** phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 330; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; Điều 50; 54 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh K 03 (Ba)** tháng **11(Mười một)** ngày tù bằng thời gian tạm giam trước đó (từ ngày 26-7-2018 đến ngày 07-11-2018). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

- Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả tự do cho bị cáo khi kết thúc phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20-12-2016 về án phí, lệ phí buộc bị cáo **Nguyễn Minh K** phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú Riềng
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Viết Hòa